

PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM

NGUYỄN LÊ THU*

Tham nhũng là vấn nạn mà các quốc gia luôn phải đối mặt, trong đó có Việt Nam. Tham nhũng là "mặt trái của quyền lực nhà nước" và có nguy cơ xảy ra nếu quyền lực đó không được kiểm soát một cách chặt chẽ. Trong nỗ lực để phòng, chống tham nhũng, rất nhiều quốc gia đã ban hành đạo luật chuyên biệt về chống tham nhũng. Ở Việt Nam, bên cạnh Bộ luật Hình sự quy định các tội phạm tham nhũng và các khung hình phạt thì Luật Phòng, chống tham nhũng được coi như đạo luật khung, góp phần tạo ra một hệ thống pháp luật đồng bộ, trở thành công cụ pháp lý quan trọng để đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Bài viết tập trung phân tích pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng, đưa ra một số kiến nghị nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng nói chung và pháp luật về xử lý tham nhũng nói riêng.

Từ khóa: Pháp luật Việt Nam; phòng, chống tham nhũng; Luật Phòng, chống tham nhũng; xử lý.

Corruption is a persistent challenge faced by nations worldwide, including Vietnam. It is often described as the "dark side of State power," arising when such power is not rigorously controlled. To combat corruption, many countries have enacted specialized anti-corruption laws. In Vietnam, alongside the Penal Code, which specifies corruption-related offenses and their penalties, the Anti-Corruption Law serves as a comprehensive legal framework, contributing to a cohesive legal system and providing a critical tool for the fight against corruption. This article analyzes Vietnam's anti-corruption legal framework and offers recommendations to enhance further laws on anti-corruption in general and laws on addressing corruption in particular.

Keywords: Vietnamese legal framework; anti-corruption; Anti-corruption Law; enforcement.

NGÀY NHẬN: 16/8/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 23/11/2024

NGÀY DUYỆT: 16/12/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.347.2024.1028>

1. Đặt vấn đề

Thời gian qua, nhiều văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, quản lý kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được ban hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, như: Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu

cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Chính phủ đã tập trung chỉ đạo thực hiện

* TS, Học viện Hành chính Quốc gia

đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, như: hoàn thiện các quy định xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; tăng cường chỉ đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương, cơ sở; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, không để cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực làm công tác này; tập trung xử lý nghiêm khắc, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

2. Khái niệm và mục đích của xử lý tham nhũng

Khoản 1 Điều 3 *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018 nêu rõ: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”. Một trong những nghĩa vụ của công chức là không được tham nhũng và với công chức là người đứng đầu nêu tại khoản 3 Điều 10 *Luật Cán bộ, công chức* năm 2008 thì phải tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng và chịu trách nhiệm nếu xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Khoản 1 Điều 92 *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018 nêu rõ việc xử lý tham nhũng như sau: “Người có hành vi tham nhũng giữ bất kỳ chức vụ, vị trí công tác nào đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, kể cả người đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác”.

Do vậy, xử lý tham nhũng là các biện pháp chế tài của Nhà nước dành cho những người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Ngoài ra, xử lý tham nhũng còn bao gồm cả xử lý đối với tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng.

Mục đích của việc áp dụng các biện pháp xử lý tham nhũng trước hết nhằm “trừng

phạt” đối với những đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, trên cơ sở bảo đảm việc áp dụng chế tài phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi vi phạm. Pháp luật đã dự trù một hệ thống các biện pháp xử lý tham nhũng có thể nói là tương đối đầy đủ và nghiêm khắc dành cho những đối tượng vi phạm pháp luật. Bên cạnh mục đích này, thực tiễn áp dụng chế tài đối với những người có hành vi vi phạm pháp luật nói chung và những người có hành vi tham nhũng luôn tạo ra sự răn đe cần thiết và hữu hiệu đối với các chủ thể khác trong xã hội, đặc biệt nhóm chủ thể có nguy cơ tham nhũng cao, thông qua việc tác động vào ý thức và gián tiếp định hướng hành vi của họ theo hướng tránh thực hiện những hành vi bị coi là tham nhũng.

Vì vậy, bên cạnh mục đích “trừng phạt”, việc áp dụng các biện pháp xử lý tham nhũng còn nhằm hướng tới mục đích “răn đe”, “phòng ngừa” tham nhũng. Pháp luật càng nghiêm minh, thực hiện pháp luật càng nghiêm khắc xã hội sẽ càng ổn định. Bên cạnh đó, việc xử lý đối với tài sản tham nhũng sẽ góp phần khắc phục hậu quả của tham nhũng, bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của tổ chức và cá nhân.

3. Đối tượng và nguyên tắc xử lý đối tượng có hành vi tham nhũng

a. Về đối tượng xử lý tham nhũng

Theo quy định tại Chương IX *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018 về xử lý tham nhũng và các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đối tượng xử lý tham nhũng có thể chia thành hai nhóm như sau:

Những người đã thực hiện hành vi tham nhũng và những người có hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Cụ thể, khoản 1 Điều 94 *Luật Phòng, chống tham nhũng* quy định:

1. Hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng là những hành vi

không thuộc trường hợp quy định tại Điều 2 của *Luật* này bao gồm:

a) Vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ;

c) Vi phạm quy định về quy tắc ứng xử;

d) Vi phạm quy định về xung đột lợi ích;

đ) Vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn;

e) Vi phạm quy định về nghĩa vụ báo cáo về hành vi tham nhũng và xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng;

g) Vi phạm quy định về nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm;

h) Vi phạm quy định về thời hạn kê khai tài sản, thu nhập hoặc vi phạm quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập.

Điều 95 quy định về xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước, cụ thể như sau:

Doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước là công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện vi phạm quy định tại Điều 80 của *Luật* này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý như sau:

(1) Doanh nghiệp, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

(2) Người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức bị xử lý theo điều lệ, quy chế, quy định của doanh nghiệp, tổ chức đó.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức không thực hiện các biện pháp xử lý đối với người giữ chức danh, chức vụ quản lý thì bị

cơ quan có thẩm quyền thanh tra công bố công khai về tên, địa chỉ và hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b. Nguyên tắc xử lý hành vi tham nhũng

Nguyên tắc xử lý tham nhũng là tư tưởng, quan điểm chỉ đạo xuyên suốt trong quá trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành các biện pháp xử lý tham nhũng. Các nguyên tắc xử lý tham nhũng thể hiện trong pháp luật về phòng, chống tham nhũng chính là sự thể chế hóa những chủ trương, quan điểm của Đảng về công tác xử lý tham nhũng hiện nay. Những chủ trương lớn của Đảng như phòng, chống tham nhũng “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, không có “hạ cánh an toàn” hay chủ trương tăng cường hiệu quả công tác thu hồi tài sản tham nhũng..., đều đã được thể hiện đầy đủ trong các nguyên tắc xử lý tham nhũng của pháp luật cũng như thực tiễn phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam những năm gần đây.

Một là, người có hành vi tham nhũng giữ bất kỳ chức vụ, vị trí công tác nào đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, kể cả người đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác (khoản 1 Điều 92 *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018).

Hai là, trường hợp người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thì bị xem xét tăng hình thức kỷ luật (khoản 3 Điều 92 *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018).

Ba là, người có hành vi tham nhũng đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, góp phần hạn chế thiệt hại, tự giác nộp lại tài sản tham nhũng, khắc phục hậu quả của hành vi tham nhũng thì được xem xét giảm hình thức kỷ luật, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hoặc miễn trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật (khoản 4 Điều 92 *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018).

Bốn là, người bị kết án về tội phạm tham nhũng là cán bộ, công chức, viên chức mà bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì đương nhiên bị buộc thôi việc; đối với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thì đương nhiên mất quyền đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (khoản 5 Điều 92 *Lưuật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018).

Ngoài ra, đối với xử lý tài sản tham nhũng, Điều 93 *Lưuật Phòng, chống tham nhũng* quy định nguyên tắc như sau:

(1) Tài sản tham nhũng phải được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc tịch thu theo quy định của pháp luật.

(2) Thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra phải được khắc phục; người có hành vi tham nhũng gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Những nguyên tắc xử lý tham nhũng nêu trên đều thể hiện tính nghiêm khắc của Nhà nước trong xử lý tham nhũng, tuy nhiên, vẫn có những nguyên tắc thể hiện tính khoan hồng, tính linh hoạt của Nhà nước khi xử lý tham nhũng, tạo điều kiện cho những người đã sai phạm được chủ động khai báo, khắc phục hậu quả, nộp lại tài sản đã hưởng lợi không chính đáng cho tham nhũng thì được coi như là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm. Việc áp dụng nguyên tắc này trong thực tiễn phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam thời gian qua đã cho thấy hiệu quả đáng ghi nhận trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng, khi pháp luật có những quy định nhằm khuyến khích sự tự giác, tự nguyện nộp lại tài sản, khắc phục hậu quả đã gây ra của những người đã có hành vi tham nhũng.

Đặc biệt, với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 40 *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về không thi hành tử hình đối với những “Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau

khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn” đã có hiệu lực được áp dụng khá phổ biến trong thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự về tham nhũng ở nước ta.

Về các biện pháp chế tài xử lý tham nhũng thì tại khoản 2 Điều 92 *Lưuật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018 quy định về xử lý đối với tội tham nhũng như sau:

“Người có hành vi tham nhũng quy định tại Điều 2 của *Lưuật* này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, phải bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật”.

Như vậy, tùy vào mức độ nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội của hành vi tham nhũng, người có hành vi tham nhũng có thể bị xử lý kỷ luật và xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý hình sự.

Theo quy định của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ nếu công chức có hành vi tham nhũng chưa ở mức độ tội phạm thì dựa vào tính chất, mức độ của hành vi vi phạm mà bị kỷ luật là: khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc. Như vậy, tùy vào tính chất của từng hành vi cùng với mức độ vi phạm (ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hay đặc biệt nghiêm trọng) để có thể áp dụng hình thức kỷ luật phù hợp nhất công chức tham nhũng.

Về truy cứu trách nhiệm hình sự người tham nhũng, nếu hành vi tham nhũng ở mức độ cấu thành tội phạm, người tham nhũng sẽ bị áp dụng các quy định của *Bộ luật Hình sự* để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hiện nay, *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về nhóm tội phạm tham nhũng, bao gồm 7 tội danh được quy định từ Điều 354 - 360. Về hình phạt áp dụng đối với nhóm tội phạm tham nhũng, bao gồm các hình phạt chính và các

hình phạt bổ sung. Các hình phạt chính dành cho nhóm tội phạm này thể hiện quan điểm rất nghiêm khắc của Nhà nước, có thể là những biện pháp nhằm hạn chế tự do của người phạm tội, như: tù có thời hạn, tù chung thân, thậm chí cao nhất có thể là tử hình (đối với tội tham ô tài sản và tội nhận hối lộ). Ngoài ra, người phạm tội có thể bị áp dụng các hình phạt bổ sung, như: cấm đảm nhiệm chức vụ, phạt tiền, tịch thu toàn bộ hoặc một phần tài sản.

4. Một số kiến nghị

Một là, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cần chủ động tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có chức vụ, quyền hạn do mình quản lý mà thường xuyên, trực tiếp giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng. Khi phát hiện có hành vi tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Hai là, tăng cường kiểm tra nội bộ nhằm sớm phát hiện sai phạm, dấu hiệu tham nhũng của lãnh đạo, cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị (có các hình thức kiểm tra: kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất khi thấy dấu hiệu tham nhũng, kiểm tra khi có đơn thư, khiếu nại...).

Ba là, các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ thanh tra, kiểm toán cần chủ động, minh bạch, công tâm trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với những cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu tham nhũng theo thẩm quyền được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Bốn là, có cơ chế bảo vệ người đứng ra tố cáo các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng.

Năm là, cần quy định thời gian cụ thể trong xử lý, trả lời các đơn thư tố cáo, phản ánh, báo cáo về đối tượng có hành vi tham nhũng.

5. Kết luận

Có thể thấy, hiện nay khung điều chỉnh pháp luật về xử lý tham nhũng đã tương đối đầy đủ, đồng bộ, hoàn thiện, góp phần tạo dựng cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn cần có những quan tâm từ phía các cơ quan có thẩm quyền trong công tác tổng kết thi hành pháp luật để nhanh chóng, kịp thời có những kiến nghị để tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng nói chung và pháp luật về xử lý tham nhũng nói riêng.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Văn Kim (2003). *Pháp luật chống tham nhũng của một số nước trên thế giới*. H. NXB Văn hóa dân tộc.
2. Đinh Văn Minh (2006). *Một số vấn đề về tệ nạn tham nhũng và những nội dung cơ bản của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005*. H. NXB Chính trị quốc gia.
3. Quốc hội (2015). *Bộ luật Hình sự* năm 2015.
4. Quốc hội (2018). *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018.
5. Quốc hội (2008). *Luật Cán bộ, công chức* năm 2008.
6. Thanh tra Chính phủ (2021). *Báo cáo kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2021*.
7. Nguyễn Phú Trọng (2023). *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
8. *Giáo dục liên chính - giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực*. <https://www.quanlynhanuoc.vn>, ngày 30/8/2024.
9. *Pháp luật quy định xử lý hành vi tham nhũng rất nghiêm khắc*. <https://thanhtvietnam.vn>, ngày 22/02/2024.
10. *Thông báo Phiên họp thứ 25 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực*. <https://noichinh.vn>, ngày 01/02/2024.